

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ TRONG VIỆC XÂY DỰNG LỘ TRÌNH THỨC ĐẨY HÀNH VI KINH DOANH CÓ TRÁCH NHIỆM TẠI VIỆT NAM

Ls. Nguyễn Hưng Quang[†]

Báo cáo *Đánh giá sơ bộ Khung pháp lý của Việt Nam về thực hành kinh doanh có trách nhiệm* ("**Báo cáo Khuyến nghị**") đã phân tích và đưa ra nhiều khuyến nghị tương đối cụ thể đối với việc củng cố và hoàn thiện các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam. Trên cơ sở của Báo cáo Khuyến nghị và thực tiễn trong hoạt động nghiên cứu và hành nghề tư vấn trong lĩnh vực kinh doanh, một số khuyến nghị dưới đây nhằm cụ thể hoá việc xây dựng lộ trình thúc đẩy hành vi kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam.

I. Củng cố và xây dựng các cơ chế khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh có trách nhiệm

Như Báo cáo Khuyến nghị đã phân tích, pháp luật Việt Nam đã có các quy định khuyến khích doanh nghiệp thực hiện kinh doanh có trách nhiệm. Tuy nhiên, một số quy định đã được ban hành nhưng lại chưa tạo điều kiện thuận lợi để thi hành. Do đó, các mục tiêu tốt đẹp từ những quy định này chưa phát huy được hiệu quả và chưa khuyến khích được doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

1. **Khuyến nghị số 1: Rà soát các quy định về ưu đãi và các thủ tục cấp ưu đãi để bảo đảm các quy định về khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh có trách nhiệm được thực hiện đầy đủ trên thực tế**

Khuyến nghị này phù hợp với các Khuyến nghị số 5 của phần Luật Doanh nghiệp (trang 28), Khuyến nghị số 1 và 2 của phần Người đồng tính, song tính, chuyển giới hoặc liên giới tính (trang 102) của Báo cáo Đánh giá có đề xuất việc hoàn thiện các quy định ưu đãi về thuế và các khoản hỗ trợ tài chính cho một số đối tượng thuộc nhóm yếu thế, như lao động nữ, lao động khuyết tật, lao động là người LGBT.

Các quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các luật chuyên ngành, như Luật Người khuyết tật, Luật Bình đẳng giới, Luật Lao động... thì các doanh nghiệp có sử dụng lao động thuộc một số đối tượng yếu thế như lao động nữ¹, lao động khuyết tật² thì được hưởng một số ưu đãi về thuế hoặc hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, các doanh nghiệp có sử dụng lao động thuộc đối tượng nêu trên cũng không dễ dàng được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản hỗ trợ tài chính, bởi một số lý do chính sau:

[†] Luật sư sáng lập và điều hành Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự, Chủ tịch Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC).

¹ Luật Lao động, Điều 135

² Luật Người khuyết tật, Điều 34

- Một số quy định về cấp ưu đãi nhưng lại chưa có các hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền để quy định đó có thể thực thi, ví dụ như:
 - o Quy định về chính sách xã hội hoá trợ giúp người khuyết tật tại Điều 5 của Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật (“**Nghị định 28/2012**”) chưa thể áp dụng được đầy đủ đối với cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng, chăm sóc để trợ giúp người khuyết tật. Lý do là quy định tại Khoản 2 Điều này yêu cầu “*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ về loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, tạo việc làm và cơ sở cung cấp dịch vụ khác giúp người khuyết tật quy định tại Khoản 1 Điều này*”. Tuy nhiên cho đến nay, Thủ tướng Chính phủ chưa ban hành các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn...
- Một số quy định về thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp muốn được hưởng ưu đãi còn có nhiều điều kiện, đặc biệt là chưa có sự liên thông về dữ liệu, thủ tục hành chính điện tử nên gây khó khăn cho các doanh nghiệp, ví dụ như:
 - o Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ LĐTBXH có quy định rõ về thành phần hồ sơ, thủ tục công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật được hưởng ưu đãi. Quy định này yêu cầu “*Danh sách lao động là người khuyết tật và bản sao giấy xác nhận khuyết tật của những người khuyết tật có trong danh sách*”. Điều kiện này lại được bổ sung theo các quy định của Bộ Tài chính³, bao gồm doanh nghiệp thuộc diện được miễn thuế khi đáp ứng được điều kiện là “*doanh nghiệp có số lao động bình quân trong năm ít nhất từ 20 người trở lên và không bao gồm các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, kinh doanh bất động sản*”. Các điều kiện nêu trên sẽ khó có thể áp dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ ở nông thôn có số lượng lao động khoảng 10 người, đặc biệt là những doanh nghiệp có thể có hơn 30% lao động là người khuyết tật nhưng lại có số lao động bình quân trong năm dưới 20 người.

2. Khuyến nghị số 2: Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động thiện nguyện của doanh nghiệp để doanh nghiệp có nhiều cơ hội thực hiện các hoạt động thiện nguyện

Khuyến nghị này phù hợp với các khuyến nghị ở Mục 1, 2 và 3 của Phần này ở trên và phù hợp với Khuyến nghị số 1 của phần Người Khuyết tật (trang 101) của Báo cáo Đánh giá.

³ Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012, Điều 8, Khoản 4, Khoản 5 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghị định 64/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14-5-2008 về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo (“**Nghị định 64**”) quy định: Nhà nước khuyến khích, tôn vinh và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước với tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách trong việc đóng góp và tổ chức vận động đóng góp để nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng nhằm ổn định cuộc sống, khôi phục và phát triển sản xuất; giúp đỡ các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo⁴. Tuy nhiên, Nghị định 64 chỉ cho phép các tổ chức, đơn vị được tiếp nhận và phân phối tiền, hàng cứu trợ là Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội chữ thập đỏ Việt Nam; cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương, địa phương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Chữ thập đỏ các cấp ở địa phương; Các quỹ xã hội, quỹ từ thiện quy định tại Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; và Các tổ chức, đơn vị ở Trung ương được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho phép; các tổ chức, đơn vị ở địa phương được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện cho phép⁵. Các quy định này đã phần nào bảo đảm được tính chặt chẽ của hoạt động hỗ trợ nhân đạo trong thời gian qua.

Tuy nhiên, sự chặt chẽ của các quy định cũng phần nào làm giới hạn sự phát triển về số lượng và tính đa dạng về tổ chức thiện nguyện cũng như các hoạt động thiện nguyện của doanh nghiệp. Một số sự cố về thiên tai cũng như dịch bệnh trong thời gian vừa qua cho thấy các doanh nghiệp, người dân có nhu cầu được thực hiện các hoạt động thiện nguyện, hoạt động vì xã hội theo thời điểm, phương pháp và đối tượng mà doanh nghiệp, người dân mong muốn. Sự kết nối và tin tưởng giữa các các tổ chức được quyền tiếp nhận và thực hiện các hoạt động thiện nguyện nêu trên với doanh nghiệp và người dân chưa được chặt chẽ và bền vững. Dẫn đến, người dân, doanh nghiệp đã thực hiện các hoạt động thiện nguyện tự phát với mong muốn sự hỗ trợ của mình tới được tận nơi có hoàn cảnh khó khăn. Nhưng do là hoạt động tự phát, chi phí của doanh nghiệp sử dụng cho các hoạt động thiện nguyện này không được xác định là chi phí hợp lý, hợp lệ trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Thực tiễn này cũng đã phần nào hạn chế nhu cầu, mong muốn của doanh nghiệp muốn được sáng tạo, hành xử có trách nhiệm trong các hoạt động thiện nguyện.

3. Khuyến nghị số 3: Rà soát và điều chỉnh các quy định pháp luật để doanh nghiệp xã hội có điều kiện thực hiện các mục tiêu xã hội và môi trường

Khuyến nghị này dựa trên một số phân tích thực tế và trong Báo cáo Đánh giá.

⁴ Nghị định 64/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14-5-2008 về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo, Điều 2.

⁵ Nghị định 64/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14-5-2008 về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo, Điều 5.

Doanh nghiệp xã hội (“**DNXH**”) là một tổ chức kinh tế đặc thù với cam kết sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận hàng năm để tái đầu tư thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường⁶. Luật Doanh nghiệp 2014 cam kết Nhà nước có chính sách khuyến khích, hỗ trợ và thúc đẩy phát triển DNXH⁷. Tuy nhiên cho đến nay, chưa có một quy định cụ thể nào về hỗ trợ cho DNXH, như hỗ trợ về thuế thu nhập doanh nghiệp hay tiếp cận tín dụng hoặc đất đai trong khi DNXH vẫn phải bảo cam kết về sử dụng lợi nhuận cho mục tiêu xã hội và môi trường. Chính vì vậy, sau hơn 5 năm thực hiện Luật Doanh nghiệp 2014, số lượng DNXH vẫn còn ở mức khiêm tốn (hơn 100 doanh nghiệp)⁸.

Thủ tục để DNXH có thể tiếp cận các viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (“**viện trợ phi chính phủ**”) còn bị đánh giá là tương đối khó khăn, khó thực hiện vì phải xin phép người đứng đầu UBND cấp tỉnh⁹. Bên cạnh đó, thủ tục tiếp nhận các khoản tài trợ từ nguồn trong nước cũng phải thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan quản lý viện trợ, tài trợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh¹⁰. Thủ tục và quy trình hành chính của việc tiếp nhận tài trợ trong nước hay viện trợ phi chính phủ cũng chưa thực sự là rõ ràng nên khó khăn cho DNXH trong quá trình tiếp cận các nguồn tài chính này để thực hiện được mục tiêu xã hội, môi trường của mình.

4. Khuyến nghị số 4: Xây dựng các cơ chế khuyến khích doanh nghiệp xây dựng các bộ quy tắc đạo đức và ứng xử, các quy tắc, quy định nội bộ về thực hành kinh doanh có trách nhiệm

Khuyến nghị này phù hợp với các khuyến nghị ở Mục 1, 2 và 3 của Phần này ở trên và phù hợp với Khuyến nghị số 5 của phần Luật Doanh nghiệp (trang 28) của Báo cáo Đánh giá.

Để hình thành được một văn hoá kinh doanh có trách nhiệm và cũng để phòng ngừa các rủi ro từ những hành vi thiếu trách nhiệm của tổ chức và cá nhân thì rất cần có các hoạt động, cơ chế để doanh nghiệp có thể tự thực hiện các hành vi kinh doanh có trách nhiệm. Kinh nghiệm ở những công ty đa quốc gia hoạt động tại Việt Nam hoặc nước ngoài cho thấy các doanh nghiệp cần xây dựng các bộ quy tắc đạo đức và ứng xử, các quy tắc, quy định nội bộ về thực hành kinh doanh có trách nhiệm... Cùng với việc ban hành các bộ quy tắc đạo đức và ứng xử, các doanh nghiệp cũng cần có các bộ phận kiểm soát nội bộ về tính tuân thủ của các nhân viên đối với các quy định pháp luật và các quy định về quy tắc đạo đức và ứng xử của doanh nghiệp.

⁶ Luật Doanh nghiệp 2014, Điều 10, Khoản 1, Điểm c.

⁷ Luật Doanh nghiệp 2014, Điều 10, Khoản 3.

⁸ Theo tra cứu tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>, 19/11/2020

⁹ Nghị định 80/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/07/2020 về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam, Điều 7.

¹⁰ Nghị định 96/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, Điều 3.

Theo một nghiên cứu trong khuôn khổ sáng kiến “Xây dựng năng lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phòng ngừa tham nhũng”, doanh nghiệp Việt Nam có ít kinh nghiệm xây dựng các biện pháp tự phòng vệ, 33% doanh nghiệp chưa ban hành bộ quy tắc ứng xử¹¹. Như vậy, ở góc độ xây dựng chính sách và quản lý, Nhà nước cần có những chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp tự xây dựng và ban hành các quy tắc đạo đức và ứng xử trong hoạt động kinh doanh. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước cần phải là những doanh nghiệp gương mẫu trong việc ban hành và áp dụng các bộ quy tắc đạo đức và ứng xử. Các cơ quan nhà nước trong một số lĩnh vực như chứng khoán, quản lý tiêu chuẩn chất lượng, hoạt động nghề đặc thù cần có các hoạt động vinh danh, nêu gương những doanh nghiệp áp dụng quy tắc đạo đức và ứng xử tốt hoặc xử lý các vi phạm pháp luật hoặc quy tắc một cách rõ ràng, thấu đáo.

5. Khuyến nghị số 5: Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các thoả thuận tập thể giữa doanh nghiệp với nhau hoặc giữa doanh nghiệp với chính quyền về thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

Khuyến khích các DN thuộc mọi thành phần kinh tế có những thoả thuận tập thể với nhau hoặc với chính quyền về thực hành kinh doanh có trách nhiệm, phù hợp với phù hợp với Khuyến nghị số 3 (trang 38) của Báo cáo Đánh giá và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia¹².

Trên thực tiễn, một số doanh nghiệp đã có những thoả thuận về thực hành kinh doanh có trách nhiệm với cơ quan nhà nước, như Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam) với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về cơ chế trích kinh phí hoạt động kinh doanh để phục hồi môi trường Hạ Long năm 1998¹³, hay Thoả thuận ghi nhớ về “vấn đề đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử” giữa tập đoàn Intel Products Viet Nam và Ban Quản lý Khu công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh (Sai Gon High-Tech Park – SHTP) năm 2007¹⁴. Những ví dụ nêu trên cho thấy những thoả thuận có tính tập thể giữa các doanh nghiệp sẽ tạo nên tính thi đua, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp với nhau và giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trong các hoạt động xã hội, phòng chống tham nhũng.

II. Củng cố mối quan hệ giữa doanh nghiệp và cộng đồng

1. Khuyến nghị 6: Hoàn thiện các quy định pháp luật về tham vấn cộng đồng trong hoạt động doanh nghiệp, bao gồm đánh giá tác động môi trường, lập quy

¹¹ Báo Đầu Thầu, *Kiểm soát tham nhũng từ khu vực tư*, 2019, <https://baodauthau.vn/kiem-soat-tham-nhung-tu-khu-vuc-tu-post82312.html>

¹² Báo cáo Đánh giá, trang 88.

¹³ Thomas Slocum, Nguyen Sy Quy and Nguyen Hung Quang, *Notes and Commentaries: New Environmental Protection Regulations and Agreements for Viet Nam's Coal Industry*, Asia Pacific Journal of Environmental Law, 1998.

¹⁴ Nguyễn Hưng Quang, *Legal diffusion and the role of non-state actors in shaping the regulatory environment in Vietnam*, 2010, trong sách *Legal Reforms in China and Vietnam – A comparison of Asia Communist regimes*, trang 350-363; Công an Nhân dân, Intel Products Vietnam và Khu công nghệ cao TP HCM: Cam kết phòng chống tham nhũng, 2007, <http://cand.com.vn/Xa-hoi/Intel-Products-Vietnam-va-Khu-cong-nghe-cao-TP-HCM-Cam-ket-phong-chong-tham-nhung-47342/>

hoạch, dự án hợp tác đối tác công tư (PPP) và cơ chế tham vấn trong các hoạt động kinh doanh có khả năng gây ảnh hưởng lớn tới cộng đồng.

Công tác tham vấn cộng đồng trong hoạt động của doanh nghiệp được đề cập trong Khuyến nghị số 1 của Luật Đầu tư (trang 31), Khuyến nghị số 3 và 4 của Bảo vệ môi trường (trang 72) của Báo cáo Đánh giá.

Các quy định pháp luật về môi trường, hợp tác công tư, quy hoạch và các hoạt động kinh doanh có đặt ra yêu cầu các doanh nghiệp khi thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập quy hoạch, lập dự án PPP hoặc hoạt động kinh doanh có ảnh hưởng lớn tới cộng đồng... thì phải thực hiện tham vấn cộng đồng có ảnh hưởng trực tiếp từ dự án, hoạt động kinh doanh đó. Tuy nhiên, các quy định pháp luật hiện nay còn chưa rõ ràng, cụ thể về phạm vi, phương pháp tổ chức lấy ý kiến tham vấn cộng đồng hoặc các tổ chức được coi là đại diện của cộng đồng, trách nhiệm công bố, công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường¹⁵, trách nhiệm của chủ dự án đối với việc tiếp thu các ý kiến của đối tượng được tham vấn... nên việc tham vấn vẫn còn mang tính hình thức và dẫn đến một số dự án dù đã thực hiện tham vấn nhưng người dân bị ảnh hưởng bởi hoạt động dự án không nắm được các thông tin về dự án¹⁶.

III. CƠ CHẾ TƯ PHÁP TRONG CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

1. Khuyến nghị số 7: Hoàn thiện các quy định pháp luật về tổ tụng dân sự liên quan tới cơ chế khiếu kiện tập thể đối với tranh chấp môi trường và bảo vệ người tiêu dùng

Vấn đề này phù hợp với Khuyến nghị số 1 của phần Bảo vệ môi trường (trang 72) của Báo cáo Đánh giá.

Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chưa có quy định về thủ tục của khiếu kiện tập thể cho nên chưa tạo điều kiện thuận lợi cho các vụ việc khiếu kiện liên quan đến môi trường hay bảo vệ người tiêu dùng. Thực tiễn này đã làm giảm khả năng người dân khiếu kiện buộc doanh nghiệp phải có trách nhiệm tuân thủ các quy định liên quan đến môi trường, giảm tác động nâng cao ý thức của doanh nghiệp trong việc bảo đảm trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và người tiêu dùng. Trường hợp các vụ việc môi trường gần đây, toàn bộ hàng trăm, thậm chí hàng nghìn người dân nộp đơn kiện môi trường đã dẫn tới hàng trăm, hàng nghìn vụ án riêng rẽ về môi trường. Đồng thời, thực tiễn này gây ra chi phí tuân thủ quy định pháp luật rất lớn cho người dân cũng như Tòa án khi giải quyết.

¹⁵ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 18/2015/NĐ-CP)

¹⁶ Trần Thị Sáu, *Tham vấn cộng đồng dân cư trong quá trình đánh giá tác động môi trường và những vấn đề đặt ra*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, 2018.

2. Khuyến nghị số 8: Hoàn thiện các nguyên tắc về chứng cứ trong tranh chấp môi trường và bảo vệ người tiêu dùng

Vấn đề này phù hợp với Khuyến nghị số 1 của phần Bảo vệ môi trường (trang 72), Khuyến nghị số 3 của phần Bảo vệ người tiêu dùng (trang 75) của Báo cáo Đánh giá.

Nghĩa vụ chứng minh trong Bộ luật tố tụng dân sự 2015 mới chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho các vụ việc liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và lao động mà chưa thuận lợi cho người dân trong các vụ việc về môi trường¹⁷. Để chứng minh lỗi của tổ chức, cá nhân gây ảnh hưởng tới môi trường, người dân phải tự thu thập chứng cứ để giao nộp tới Toà án. Thực tế này rất là thách thức khi mà các chứng cứ về môi trường đòi hỏi phải có chi phí, khả năng thu thập mới thực hiện được. Thực tiễn này đã làm giảm khả năng người dân khiếu kiện về môi trường buộc doanh nghiệp phải có trách nhiệm tuân thủ.

3. Khuyến nghị số 9: Hoàn thiện các phương pháp, quy trình về hoà giải trong tranh chấp môi trường, bảo vệ người tiêu dùng

Vấn đề này phù hợp với Khuyến nghị số 1 của Bảo vệ môi trường (trang 72), Khuyến nghị số 3 và 4 của Phần Bảo vệ người tiêu dùng (trang 75) của Báo cáo Đánh giá

Hiện nay, Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án 2020 và Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) 2020 đã có các quy định liên quan đến hoà giải nhưng chưa quy định rõ về quy trình, phương pháp và vai trò của các cấp chính quyền trong hoạt động hoà giải về môi trường và bảo vệ người tiêu dùng. Khác với các tranh chấp dân sự thông thường, tranh chấp về môi trường, bảo vệ người tiêu dùng thường phức tạp, có nhiều bên tham gia, gồm: doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương... Để có thể phát huy được hiệu quả của hoạt động hoà giải trong bảo vệ môi trường và bảo vệ người tiêu dùng thì hoạt động hoà giải này cần được hướng dẫn rõ ràng về phương pháp, quy trình và sự hỗ trợ của các cấp chính quyền mới có thể thực hiện được.

IV. CƠ CHẾ PHI TƯ PHÁP TRONG CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

Khuyến nghị số 10: Hoàn thiện các quy định pháp luật để khuyến khích giải quyết tranh chấp, khiếu nại trực tuyến trong hệ thống nhà nước và doanh nghiệp đối với các vấn đề về môi trường và bảo vệ người tiêu dùng

Vấn đề này phù hợp với Khuyến nghị số 1 của Bảo vệ môi trường (trang 72), Khuyến nghị số 3 và 4 của Phần Bảo vệ người tiêu dùng (trang 75) của Báo cáo Đánh giá

Xu hướng doanh nghiệp giải quyết các khiếu nại của người tiêu dùng khác về các sản phẩm, dịch vụ và môi trường bằng các phương thức điện tử ngày càng gia tăng trên thế giới vì những ưu việt của phương thức này, như tiết kiệm được chi phí và thời gian cho người dân và doanh nghiệp, giải quyết ngay được bức xúc của người dân khi có các hành vi hay hậu quả xảy ra, giúp cho doanh nghiệp, cơ quan nhà nước xử lý ngay được

¹⁷ Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 91.

vấn đề mà không bị ảnh hưởng tới uy tín của doanh nghiệp, cơ quan nhà nước¹⁸. Đặc biệt trong bối cảnh phát triển của nền kinh tế 4.0, các hoạt động giao dịch thương mại điện tử ngày càng phát triển mạnh mẽ nên nhu cầu giải quyết các tranh chấp liên quan đến giao dịch điện tử bằng chính phương thức điện tử sẽ giúp cho sự thuận tiện của các bên. Nhiều quốc gia đang khuyến khích áp dụng phương thức này¹⁹.

Tuy nhiên, các quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại và giải quyết tranh chấp ở Việt Nam hiện nay chưa quy định rõ ràng các phương thức giải quyết tranh chấp và khiếu nại bằng phương thức điện tử. Hiện tại, Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đã có những quy định khung cho phép đương sự có thể gửi đơn kiện, chứng cứ bằng phương thức điện tử nhưng văn bản hướng dẫn thi hành của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao vẫn đòi hỏi một số điều kiện khắt khe nên những quy định khung nay chưa được thực thi trên thực tế²⁰. Luật Khiếu nại 2011 thì chưa có các quy định về giải quyết khiếu nại trực tuyến.

Các trung tâm hoà giải hoặc trọng tài có thể giải quyết các tranh chấp bằng phương thức trực tuyến phù hợp với quy tắc giải quyết tranh chấp của các trung tâm đó. Nhưng một thách thức đặt ra kết quả giải quyết tranh chấp và chứng cứ về việc thực hiện đúng các quy tắc giải quyết tranh chấp cần phải tuân thủ các nguyên tắc về chứng cứ và khả năng xem xét, đánh giá chứng cứ của Tòa án. Khi Tòa án chưa áp dụng trên thực tế các thủ tục tố tụng điện tử thì dẫn đến các thủ tục giải quyết tranh chấp khác cũng chưa thể áp dụng mạnh mẽ phương thức này.

V. HOÀN THIỆN, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

1. Khuyến nghị số 11: Thúc đẩy quyền lập hội để khuyến khích việc thực hiện các thông lệ tốt về kinh doanh có trách nhiệm

Vấn đề này được phân tích nhưng chưa có các khuyến nghị cụ thể trong Báo cáo Đánh giá.

Để có thể thúc đẩy doanh nghiệp có các hành vi kinh doanh có trách nhiệm thì cần khuyến khích các hành động tập thể của doanh nghiệp đối với các hành vi này. Nhà nước nên khuyến khích các hành động tập thể của doanh nghiệp thông qua các hiệp hội, câu lạc bộ, nhóm doanh nghiệp. Trong hoạt động phát triển bền vững của doanh nghiệp, một số tổ chức xã hội đã được thành lập để thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, như Hội đồng doanh nghiệp về sự phát triển bền vững (VBCSD), Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thành lập. Trong thời gian vừa qua, các doanh nghiệp đã có nhiều sáng kiến hành động tập thể về cứu trợ, cứu nạn trong giai đoạn dịch bệnh, thiên tai, phòng và chống tham nhũng, chia sẻ

¹⁸ Esther van den Heuvel, *Online dispute resolution as a solution to cross-border e-disputes – An introduction to ODR*, <http://www.oecd.org/digital/consumer/1878940.pdf>

¹⁹ European Council, *Resolving Complaints out of court*, https://ec.europa.eu/info/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/alternative-dispute-resolution-consumers_en#complaints-about-online-purchases

²⁰ Nguyễn Hưng Quang và các tác giả khác, *Báo cáo những thực tiễn tốt về thực hiện thủ tục hành chính tư pháp nhằm tăng cường tính liêm chính của Tòa án*, 2020.

các chuẩn mực và thông lệ tốt về liêm chính trong kinh doanh²¹, bảo vệ những doanh nghiệp là nạn của tham nhũng, tố cáo những doanh nghiệp sử dụng tham nhũng để trục lợi, tạo cạnh tranh bất bình đẳng với các doanh nghiệp khác²²./.

²¹ Nguyễn Hưng Quang, *Legal diffusion and the role of non-state actors in shaping the regulatory environment in Vietnam*, 2010, trong sách *Legal Reforms in China and Vietnam – A comparison of Asia Communist regimes*, trang 350-363.

²² Lê Quang Kiệm, *Tham nhũng trong khu vực tư theo cách nhìn tư cơ sở lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, 2019, Tạp chí Thanh tra, <https://mt.gov.vn/vn/tin-tuc/59911/tham-nhung-trong-khu-vuc-tu-theo-cach-nhin-tu-co-so-ly-luan-va-thuc-tien-o-viet-nam-hien-nay.aspx>.